

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Loan.

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HN ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST – HN ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HN ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp TT, xã THĐ, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2.Bị đơn: Đặng Phước D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp TT1, xã THĐ1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Thị Mỹ H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận số 11-2012, vào sổ quyển 01-2007 ngày 26-7-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian sau đó sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà trả nợ, chị có khuyên anh D nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Năm 2016, chị có nộp đơn xin ly hôn sau đó Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị, từ cuối năm 2016 cho đến nay vợ chồng vẫn không đoàn tụ hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay nên chị xin ly hôn với anh Đặng Phước D.

Về con chung: quá trình sống chung có một con chung Đặng Anh Kh, sinh ngày 16-6-2013, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Đặng Phước D:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ anh D nhiều lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh D, yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:**

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký

phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho chị H ly hôn với anh D, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ H tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Đặng Phước D, địa chỉ: ấp TT1, xã THĐ1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đặng Phước D được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 27-6-2018, chị Phạm Thị Mỹ H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu anh Đặng Phước D cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Anh Kh với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 5, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự việc chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Đặng Phước D sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2012, quan hệ hôn nhân giữa chị H và

anh D là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị H và anh D không có khả năng hàn gắn đoàn tụ bởi lẽ quá trình sống chung không hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn do anh D không chăm lo vợ con, cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị H đã khuyên can nhưng anh không thay đổi. Năm 2016, chị H đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xin ly hôn với anh D nhưng không được Tòa án chấp nhận cho ly hôn để tạo điều kiện cho anh D và chị H đoàn tụ nhưng anh chị vẫn không đoàn tụ được, vợ chồng ly thân từ tháng 12-2016 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh D không đến tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Mỹ H yêu cầu được nuôi con chung Đặng Anh Kh, sinh ngày 16-6-2013. Xét thấy hiện nay cháu Kh đang sống ổn định cùng chị H, thực tế từ khi ly thân cho đến nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Mỹ H không yêu cầu anh Đặng Phước D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí HNST theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ H và anh Đặng Phước D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Anh Kh, sinh ngày 16-6-2013 cho chị Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D chưa phải đóng góp nuôi con chung với chị H do chị H chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19247 ngày 07-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị H đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã THĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền